

# BÁT NHÃ BỒ TÁT

Biên soạn: HUYỀN THANH

**Bát Nhã Bồ Tát**, tên Phạn là Prajñā-pāramitā, xưng đầy đủ là Bát Nhã Ba La Mật Đa Bồ Tát, dịch ý là Trí Tuệ vượt qua bờ bên kia.

Bát Nhã Bồ Tát là vị Bồ Tát rất đặc biệt của Mật Giáo. Đây là đem **Trí Tuệ** (Prajñā) tinh thông vạn sự của Đức Phật, nhân cách hóa mà thành.

Bát Nhã Bồ Tát lại xưng là Bát Nhã Phật Mẫu, đại biểu cho **Chính Pháp Luân Thân** (Saddharma-cakra-kāya) của **Đại Nhật Như Lai** (Vairocana-tathāgata).

Trong **viện Trì Minh** thuộc **Thai Tạng Giới Man Đa La** thì Tôn này là quyền thuộc của Thiên Thủ Quán Âm, có thân màu thịt, đầu đội mào báu, thân khoác giáp trụ, có ba mắt 6 cánh tay. Bên trái: Tay thứ nhất co khuỷu tay cầm Phạn Khiếp để ngang ngực, tay thứ hai ngửa lòng bàn tay để dưới rốn; tay thứ ba ngửa lòng bàn tay co ngón vô danh, ngón cái đè trên đầu ngón vô danh và duỗi 3 ngón còn lại. Bên phải: tay thứ nhất tác ấn cầm hoa sen, tay thứ hai duỗi để trên đầu gối; tay thứ ba co cánh tay, dựng lòng bàn tay, co ngón vô danh, ngón cái đè trên đầu ngón vô danh và duỗi 3 ngón còn lại, ngồi ngay thẳng trên hoa sen đỏ.

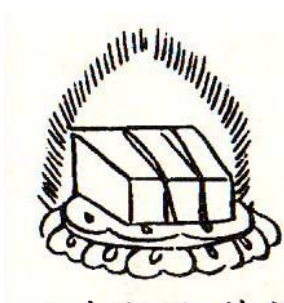


Ba con mắt đại biểu cho Đức đặc biệt của ba Bộ: Phật Bộ, Liên Hoa Bộ, Kim Cương Bộ. Sáu cánh tay biểu thị cho một thân có đầy đủ 6 Ba La Mật.

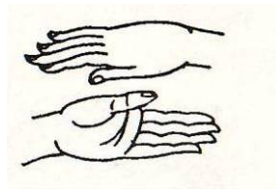
Mật Hiệu là: **Đại Tuệ Kim Cương**.

Chữ chủng tử là Jña (ॐ).

Tam Muội Gia Hình là: Phạn Khiếp (rương Kinh Phạn).



Tướng Ấn là Phạm Khiếp Ấn: Tay trái duỗi năm ngón bằng phẳng, ngửa đặt dưới trái tim, đem tay phải che ở trên tay trái.



Chân Ngôn là:

ॐ धी श्री सूता विजये स्वहा

Oṃ\_dhī śrī śrūta vijaye svāhā

\_Trong **Viện Hư Không Tạng** của **Thai Tạng Giới Man Đa La** thì Tôn này là một trong mười Ba La Mật Bồ Tát, được sinh ra từ **Trí Đức trang nghiêm** của Hư Không Tạng Bồ Tát, và thành quyến thuộc của Bát Nhã Bồ Tát.

Tôn này có thân màu thịt, tay phải để cạnh eo cầm cây kiếm. Tay trái dựng lòng bàn tay, co ngón trở ngón giữa và duỗi gương 3 ngón còn lại. Hơi dựng đầu gối phải, khoác áo cà sa.



Mật Hiệu là: **Đại Tuệ Kim Cương**

Chữ chủng tử là: Dhī (ॠ), hoặc Pra (ॡ)

Tam Muội Gia Hình là: Cây kiếm báu



Tượng Ấn là Phạn Khiếp Ấn:



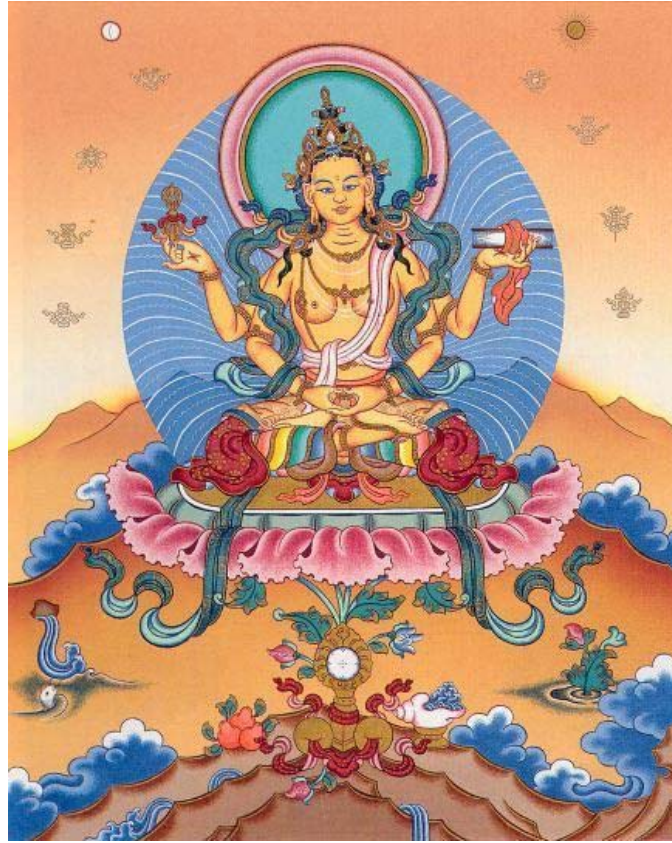
Chân Ngôn là:

ॐ धीः श्रीं श्रीं (वज्राय नमः)  
**Om\_dhih śrī śrūta vijaye svāhā**

\_Trong Kinh Nhân Vương Bát Nhã thì Kim Cương Ba La Mật Đa Bồ Tát (Vajra-pāramitā-bodhisatva) đồng Thể với Tôn này.

\_Mật Giáo Tây Tạng thờ phụng Bát Nhã Bồ Tát qua các Tôn Tượng có hai tay, bốn tay và xung là **Bát Nhã Phật Mẫu**.





Tu trì Pháp Môn của Bát Nhã Ba La Mật Bồ Tát sẽ hay chứng được Trí Tuệ viên mãn của Bát Nhã Ba La Mật mà ngộ giải Pháp của Thế Gian với Xuất Thế Gian. Thông đạt rộng lớn 5 Minh của Bồ Tát là: **Thanh Minh** (Śabda-vidyā), **Công Xảo Minh** (Śilpa-karma-vidyā), **Y Phương Minh** (Cikitsā-vidyā), **Nhân Minh** (Hetu-vidyā), **Nội Minh** (Adhyātma-vidyā).

21/05/2013